

**BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

(Biểu số 2 - Phụ lục II, Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP)

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Thừa Thiên Huế (gọi tắt là Công ty) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

I. Mục tiêu tổng quát và nhiệm vụ kế hoạch

1. Mục tiêu tổng quát

Quản lý, vận hành hệ thống tưới tiêu cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng đặt hàng của nhà nước

Nâng cao hiệu quả quản lý các hệ thống thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành thành phần kinh tế khác; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Coi trọng chiến lược phát triển thủy lợi nhằm phục vụ tốt cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nước sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi và dân sinh kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân hưởng lợi từ các công trình thủy lợi, duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn trong mùa khô và chống lũ trong mùa mưa.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

Kế hoạch năm 2024, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích tưới tiêu đạt 36.788,32 ha

Trong đó:

+ Diện tích được ngân sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thông qua Sở NNPTNT đặt hàng: 36.355,74 ha

+ Diện tích phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 432,58 ha, trong đó Công ty Cổ phần giống và Cây trồng 37,98 ha

- Khối lượng nước thô cung cấp cho Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn của Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB :415.000 (m³/năm).

- Tổng doanh thu kế hoạch đạt 31.702,15 triệu đồng.

+ Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được ngân sách cấp đạt 26.229,66 triệu đồng.

+ Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không được hỗ trợ 576,239 triệu đồng.

+ Doanh thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác: 346,25 triệu đồng (*Hiện nay Công ty chưa ký được hợp đồng cung cấp nước thô cho Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn của Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB do đang chờ cơ chế giá*)

+ Doanh thu khác: 400 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế đạt 764 triệu đồng.

- Các khoản phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước đạt 316,22 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	SO SÁNH KH/THỰC HIỆN		
				%	Số tuyệt đối	
					TH/KH	%
1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích tưới tiêu: ha)	36.638,80	36.788,32	100,43	0,43	157,5
2	Doanh thu (Triệu đồng)	31.505,49	31.702,2	100,62	0,62	196,7
2.1	Quản lý khai thác	30.361,14	31.302,2	103,10	3,10	941,0
a	Tưới tiêu (có thu giá dịch vụ)	26.794,32	26.805,9	100,04	0,04	11,6
b	Khai thác tổng hợp (có thu giá dịch vụ)	0	346,3			346,3
c	Công trình sự nghiệp thủy lợi	3.566,82	4.150,0	116,35	16,35	583,2
2.2	Kinh doanh khác (hoạt động tài chính và thu nhập khác)	1.144,35	400,0	34,95	-65,05	-744,3
3	Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)	763,00	764,0	100,13	0,13	1,0

Nhận xét kế hoạch 2024 so với thực hiện 2023 - Chỉ tiêu Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích tưới tiêu) kế hoạch 2024:

+ So với thực hiện năm 2023 tăng 0,43%, số tuyệt đối tăng 157,5 ha, nguyên nhân tăng chủ yếu: do diện tích sản xuất của HTX Phú Gia 32 ha, HTX Siêu Quần 07 ha chuyển giao công ty quản lý thông qua ký hợp đồng tưới tiêu

năm 2024; Trạm bơm Thanh Lam -Phú Đa 100 ha (do năm 2023 công trình mới đưa vào sử dụng tưới thử nghiệm), và diện tích bỏ hoang năm 2023 của một số đơn vị: HTX Tây Sơn 16,42 ha; xã Thượng Lộ: 1,19 ha và xã Hương Phú :0,89 ha thuộc huyện Nam Đông.

+ So với kế hoạch phân kỳ giai đoạn 2021-2025 tăng 0,67%, số tuyệt đối tăng 244,3 ha, nguyên nhân tăng chủ yếu: do diện tích sản xuất của HTX Phú Gia 32 ha, HTX Siêu Quần 07 ha chuyển giao công ty quản lý thông qua ký hợp đồng tưới tiêu năm 2024; Trạm bơm Thanh Lam -Phú Đa 100 ha (do năm 2023 công trình mới đưa vào sử dụng tưới thử nghiệm); tăng thông qua rà soát vùng hưởng lợi diện tích tiêu triều tạo nguồn HTX Thanh Hương 14 ha, Phú Lộc 60 ha, Siêu Quần 31 ha.. theo Công văn số 5144/UBND-BTCD ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Chỉ tiêu doanh thu kế hoạch 2024:

+ So với thực hiện năm 2023 tăng 0,62%, số tuyệt đối tăng 196,7 triệu đồng, trong đó:

++ Doanh thu quản lý khai thác tăng 941 triệu đồng, do diện tích tăng đã làm cho doanh thu tưới tiêu có thu giá dịch vụ tăng 11,6 triệu đồng; dự kiến cấp nước thô từ nguồn nước hồ Phú Bài cho Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn chính thức đi vào hoạt động kể từ 01/3/2024 đã làm cho doanh thu khai thác tổng hợp tăng 346,3 triệu đồng; doanh thu công trình sự nghiệp thủy lợi tăng 583,2 triệu đồng (Thông báo số 91/TB-SNNPTNT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kinh phí thực hiện Hợp đồng đặt hàng năm 2024);

++ Kinh doanh khác (lãi tiền gửi ngân hàng, thu nhập khác) giảm 744,3 triệu đồng, trong đó tiền lãi gửi ngân hàng giảm 680,012 triệu đồng, nguyên nhân giảm là do nguồn tiền nhàn rỗi giảm (hiện ngân sách còn nợ chưa thanh toán về tưới tiêu năm 2022 và 2023: 4,8 tỷ đồng), và lãi suất ngân hàng hiện nay thấp, cụ thể các khung tiền gửi trong tháng 01/2024 như sau: Đối với doanh nghiệp gửi 01 tháng với lãi suất 1,7 %, 02 tháng là 1,8%, 03 tháng là 1,9% và 6 tháng là 2,7 %, 01 năm là 4,5% bình quân của năm khoảng hơn 3% tức là giảm hơn 60% lãi suất ngân hàng so với năm 2023; thu nhập khác giảm 64,335 triệu đồng do phế liệu sau sửa chữa, thay thế tại các trạm thủy nông cơ sở trực thuộc Công ty hiện nay không có.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư năm 2024 dự kiến 27.665 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Vốn khác (bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, khắc phục thiên tai; quỹ đầu tư phát triển) xây dựng theo kế hoạch SXKD và ĐTPT giai đoạn 2021-2025 đã được điều chỉnh theo Quyết định 2448/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh.

- Vốn đầu tư công năm 2024 hiện chỉ được thông báo 9.500/51.500 triệu đồng theo kế hoạch 2021-2025 cho Công ty để thực hiện các dự án chuyển tiếp,



công trình khởi công mới năm 2024 (Thông báo số 5414/TB-SKHĐT ngày 27/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý), theo đó bố trí các dự án: Nâng cấp các công trình thủy lợi huyện A Lưới, và hệ thống trạm bơm tưới, tiêu huyện Phú Vang.

- Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: Nhà nước chưa có thông báo vốn đầu tư trung hạn: 51.500 triệu đồng – 9.500 triệu đồng = 42.000 triệu đồng để thực hiện một số dự án đầu tư mới (trong năm kế hoạch 2024) về sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi (Nam Thanh, Hương Vinh, Hương Phong, Quảng Thành, hệ thống kênh nhánh đập Thủy Yên, hồ Hòa Mỹ, Cửa Khâu...)

- Vốn khấu hao cơ bản của Công ty dự kiến 262 triệu đồng, giảm 538 triệu đồng kế hoạch 2021-2025, giảm 375,21 triệu đồng so với năm 2023, Do giá trị trích khấu hao giảm dần hàng năm, nguồn lực đầu tư có hạn. Mặc khác Công ty tận dụng và khôi phục một số máy bơm cũ để phục vụ chống hạn, chống úng nhằm tiết kiệm khi phí, nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã ký với các đơn vị sử dụng nước”; cụ thể năm 2024 Công ty tập trung đầu tư vào các hạng mục: Lắp đặt bổ sung máy bơm môi chân không trạm bơm Điền Hải 4 và trạm bơm An Nong 1; thay thế đường dây điện hạ thế đập Đại Đề và trạm bơm tiêu Đông Hưng; lắp đặt trạm bơm chống hạn vùng Đồng Hàn, xã Phú Xuân và trạm An Nong 1, xã Lộc Bồn.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng hoặc giá trị
1	Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu: Diện tích tưới tiêu	Ha	36.788
2	Doanh thu	Triệu đồng	31.702,15
a	Quản lý khai thác	Triệu đồng	31.302,15
-	Tưới tiêu (có thu giá dịch vụ)	Triệu đồng	26.805,90
-	Khai thác tổng hợp (có thu giá dịch vụ)	Triệu đồng	346,25
-	Công trình sự nghiệp thủy lợi	Triệu đồng	4.150,00
b	Kinh doanh khác (hoạt động Tài chính)	Triệu đồng	400,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	764,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	611,20
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Triệu đồng	316,22
	Trong đó: Thuế TNDN	Triệu đồng	152,80

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Khối lượng hoặc giá trị
6	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	27.665,00
a	Vốn đầu tư trung hạn	Triệu đồng	9.500,00
b	Vốn đầu tư theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Triệu đồng	7.500,00
c	Vốn khấu hao cơ bản của Công ty	Triệu đồng	262,00
d	Vốn khác (bảo vệ và phát triển đất trồng lúa)	Triệu đồng	10.403,00
7	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

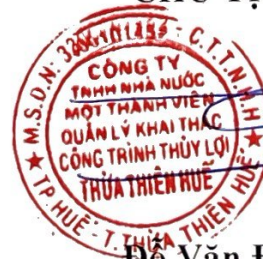
2. Kế hoạch đầu tư (dự án nhóm B trở lên): Không

Trên đây là một số nội dung cơ bản Công ty kính báo cáo và công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Phát triển doanh nghiệp (để công bố);
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh(công bố);
- Sở KH và ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Ban Giám đốc, KSV;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu KH,VT. *mao*

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Đính

